

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮKTÔ
TỈNH KON TUM**

Số: 21/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Tô, ngày 02 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2018/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018; giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lâm T - sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn 1 xã K, huyện C, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T - sinh năm 1994.

Tạm trú tại: Khối 5 thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212, và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Nguyễn Thị Lâm T và anh Lê Văn T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Lâm T và anh Lê Văn T thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Có một con chung, chị T và anh T thỏa thuận: Giao con Lê Gia Bảo sinh ngày 22/11/2017 cho chị Nguyễn Thị Lâm T nuôi dưỡng giáo dục, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn) kể từ tháng 7/2018 cho đến khi con trưởng thành và tự lập được. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Áp dụng điều 357 BLDS. Đến hạn thỏa thuận chị Tú có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh T thì hành không đầy đủ số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án.

* *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về án phí:* Áp dụng Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, và các điểm a,b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Tú và anh T , mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm; anh T còn phải nộp 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng số tiền án phí chị Tú và anh T phải nộp là 300.000đ, chị Tú nhận nộp thay toàn bộ tiền án phí cho anh T , được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu số: 0003455 ngày 24/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum (án phí đã nộp đủ).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự.
- VKS huyện.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ
THẨM PHÁN**

Nguyễn Văn Long